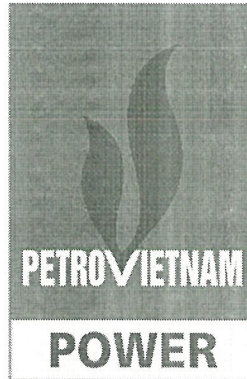


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ
VIỆT NAM

Hà Nội, tháng 02 năm 2021



Số: 01/BCTN-PPE

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

(Theo hướng dẫn tại Thông tư 155/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam**
- Tên Tiếng Anh: PetroVietnam Power Engineering JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103020312
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà CharmVit Tower, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.3577.2222
- Website: <http://www.pvpe.vn/>
- Mã cổ phiếu: PPE
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Cảnh Toàn – Giám đốc.

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Trước những yêu cầu của thực tế khách quan, với mong muốn có một đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ tư vấn, lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế, tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, tư vấn vận hành, thiết kế kết cấu công trình...PVN và PV Power đã xác định cần có một đơn vị chuyên nghiệp của ngành Dầu khí đảm nhận nhiệm vụ này.
- Ngày 16/7/2007, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam đã họp và thông qua Đề cương thành lập mới các Công ty cổ phần trong đó có phương án thành lập Công ty Cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam. Ngày 31/10/2007, PVPower Engineering được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020312, đánh dấu sự ra đời của Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam. Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam được thành lập với số vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng với

sự tham gia góp vốn của các cổ đông sáng lập gồm: Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Công ty Tư vấn Xây dựng điện 2 và Công ty Đầu tư và Quản lý nguồn điện Việt Nam.

- Ngày 07/11/2014, cổ đông PV Power thoái vốn hoàn toàn khỏi Công ty và chuyển giao cho Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc (Công ty Hoàng Phúc) nắm giữ phần lớn số cổ phần của Công ty.

- Năm 2019, Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc thoái vốn và chuyển giao cổ phần. Công ty đã thực hiện tái cấu trúc toàn bộ công ty cả về mặt nhân sự và các hoạt động kinh doanh, đầu tư.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh*

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
7110	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: - Tư vấn, lập hồ sơ dự thầu, tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp, hồ sơ dự thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; - Khảo sát địa chất công trình; - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế công trình thủy lợi; - Thiết kế công trình đường bộ; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Giám sát thi công xây dựng điện dân dụng, điện công nghiệp lĩnh vực lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng - hoàn thiện; - Kiểm định công trình xây dựng; - Xác định hiện trạng và đánh giá nguyên nhân sự cố công trình xây dựng; - Thí nghiệm cơ lý đất đá, cát, cuội, sỏi, nước ngầm; - Dịch vụ kỹ thuật: Bảo dưỡng, bảo trì, đại tu các nhà máy điện bao gồm phần thiết bị nhà máy chính và các phần khác có liên quan;</p>
7120	<p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p>Chi tiết: Thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành, thí nghiệm hiệu chỉnh định kỳ, duy tu bảo dưỡng định kỳ và xử lý sự cố bất thường các nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp(chỉ hoạt động ngành nghề này khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)</p>

2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
7490 (Chính)	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được đưa vào đầu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng trong các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, phong điện và điện mặt trời (trừ loại Nhà nước cấm)
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm)
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư; Tư vấn các dự án cơ chế phát triển sạch (CDM)
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và biển dương
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt
5224	Bốc xếp hàng hóa
4799	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
0710	Khai thác quặng sắt
0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đầu
0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác
3830	Tái chế phế liệu
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh

4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện, viễn thông, công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, giao thông, công trình ngầm, cơ sở hạ tầng. Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 220KV; Xây dựng đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch cửa cống...; Xây dựng đập và đê; Xây dựng đường hầm và các công trình thể thao ngoài trời.
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
7911	Đại lý du lịch
8020	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn
4211	Xây dựng công trình đường sắt
4212	Xây dựng công trình đường bộ
4221	Xây dựng công trình điện
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin thất lạc
4229	Xây dựng công trình công ích khác
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí
3511	Sản xuất điện

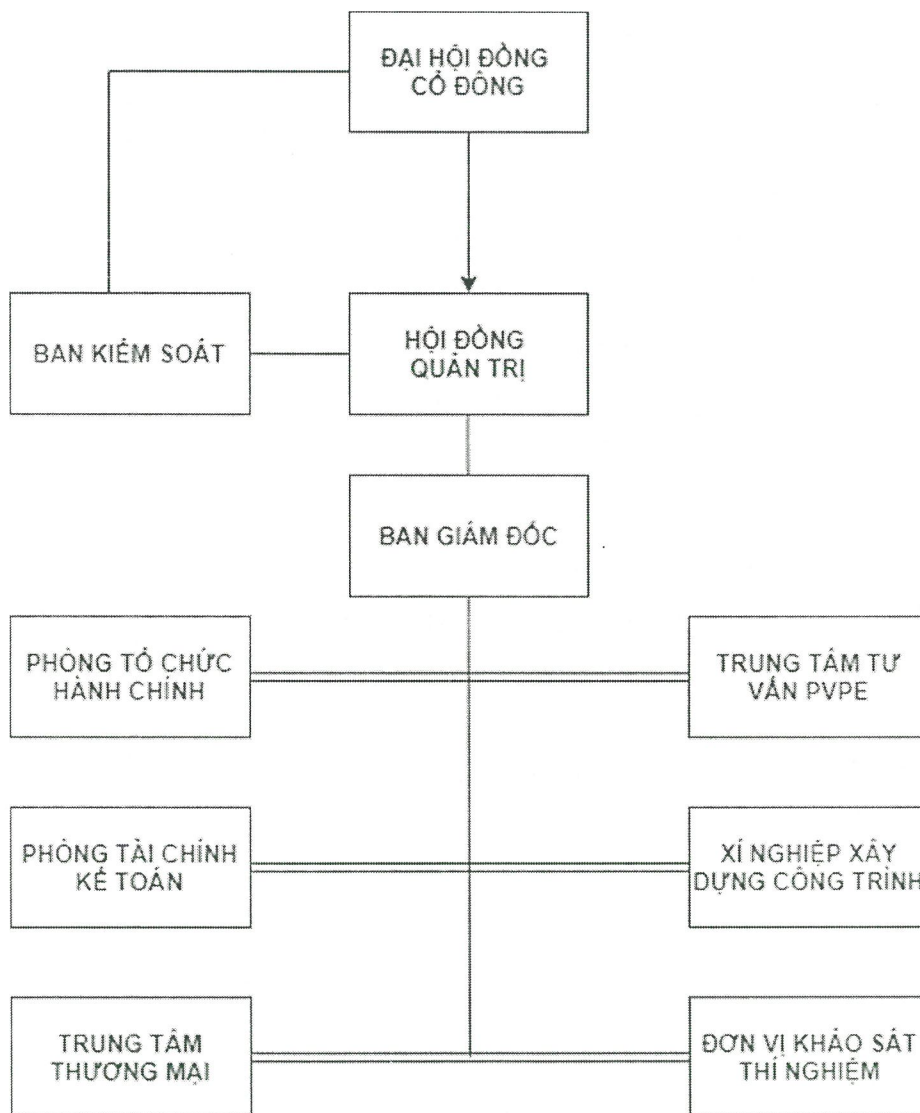
- Địa bàn kinh doanh:

Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam có văn phòng làm việc tại tầng 12, toà nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. Là đơn vị tư vấn thiết kế các công trình điện, tư vấn thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp, xây dựng các công trình tại các địa bàn trong nước như Hậu Giang, Sóc Trăng, Quảng Bình, Sơn La, Yên Bái, Điện Biên, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Thái Bình. Ngoài ra Công ty đã tham gia thực hiện công trình thủy điện LuangPraBang tại nước Cộng hòa Dân Chủ Nhân dân Lào. Thực hiện các công việc do Tập đoàn Hoàng Phúc làm chủ đầu tư như tư vấn thiết kế và dựng Dự án khu Logistics Bắc Giang hạng mục khảo sát địa chất, lắp đặt màn hình quảng cáo, xây dựng hang dự

án, ... của Tập đoàn Hoàng Phúc. Xây dựng dự án Nhà hàng đa năng tại Quảng Ninh,... Trong năm 2019, công ty đã tham gia khảo sát và đầu tư vào nhiều dự án tại trên khắp 3 miền, xúc tiến những hợp đồng với CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng An Đức và nhiều dự án khác tại miền Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý



- Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Giám đốc.
- Các ban chức năng gồm có 02 phòng: Phòng Tổ chức Hành chính và Phòng Tài chính Kế toán;
- Các Trung tâm trực thuộc: Trung tâm Thương mại, Trung tâm Tư vấn PVPE, Đơn vị khảo sát, thí nghiệm.

b. Các công ty con, Công ty liên kết (không có).

4. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng PVPower Engineering trở thành một Công ty Tư vấn và xây dựng công trình mạnh với phạm vi rộng khắp trên cả nước, có khả năng cạnh tranh được với các Công ty xây dựng trong nước và khu vực, duy trì lĩnh vực Tư vấn thiết kế, ngoài ra mở rộng thêm lĩnh vực xây dựng các công trình và khảo sát, thí nghiệm, kiểm định các công trình xây dựng.

b. Các chỉ tiêu tăng trưởng

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 – 2015 là: (12%-15%)/năm.
- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2016 – 2020 từ (13%-18%)/năm.
- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021 – 2025 từ (15%-20%)/năm.

c. Mục tiêu cụ thể

*** Lĩnh vực Tư vấn:**

- Đảm nhận thực hiện công tác thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, lập tổng dự toán, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu các công trình dự án xây dựng dân dụng, công nghiệp và các công trình xây dựng khác;

* Lĩnh vực xây dựng công trình, khảo sát, thí nghiệm và kiểm định các công trình xây dựng:

- Từ năm 2019 tiếp tục phát triển bộ máy khối xây dựng và khối khảo sát để mở rộng quy mô đảm đương được các gói thầu lớn hơn liên quan đến xây dựng và khảo sát do công ty tìm kiếm được trên thị trường.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Trong bối cảnh thương mại Việt Nam có độ mở cao, dư địa chính sách tài khóa và tiền tệ còn nhiều hạn chế, dễ bị ảnh hưởng những tác động bên ngoài. Những căng thẳng thương mại xảy ra và leo thang hoàn toàn có thể dẫn đến những ảnh hưởng tiêu cực đến việc xuất khẩu, khiến thanh khoản trên toàn cầu có thể bị thắt chặt, giảm dòng vốn đầu tư đổ vào Việt Nam. Thêm vào đó, việc cải cách các doanh nghiệp nhà nước và ngân hàng chậm lại cũng làm ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của khu vực nói chung và Việt Nam nói riêng.

GDP năm 2019 đạt mức tăng trưởng 7.02% trong bối cảnh rắc rối chính trị trên thế giới leo thang. Trong đó, nông lâm nghiệp và thủy hải sản tăng 2.01% và đóng góp

đến 4.6% vào mức tăng chung; khu công nghiệp và xây dựng tăng 8.90%, đóng góp 50.4%; khu vực dịch vụ tăng 7.3%, đóng góp 45%. Nền kinh tế trong thời gian tới sẽ còn nhiều biến động, những rủi ro về căng thẳng thương mại sẽ tạo ra bất ổn về thương mại, tạo ra biến động khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam.

b. Rủi ro về Luật pháp

Các công ty cùng ngành đều chịu ảnh hưởng chung từ chính sách về định hướng phát triển ngành, các chính sách về thuế, về nguyên liệu đầu vào và quản lý môi trường. Các sự thay đổi dù nhỏ nhưng cũng gây ra ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Là một doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật bao gồm luật Doanh nghiệp 2014, luật Chứng khoán năm 2006 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn chi tiết luật. Trong đó, Luật chứng khoán và Luật doanh nghiệp mới sẽ có sự thay đổi trong năm 2021 sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty.

c. Rủi ro trong đặc thù kinh doanh của Công ty

Đối với những hoạt động trong lĩnh vực tư vấn nói chung và tư vấn điện lực nói riêng, rủi ro về nhân lực và chất xám là rất lớn. Khi gia nhập vào nền kinh tế thế giới, những nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu thế giới sẽ tham gia vào thị trường tư vấn điện tại Việt Nam với những lợi thế sẵn có về nhận sự cũng như kinh nghiệm làm công trình lớn với công nghệ tiên tiến. Do vậy, Công ty luôn chú trọng đến chính sách thu hút, đãi ngộ đào tạo cán bộ để duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công việc ngày một cao.

Vấn đề chiếm dụng vốn là một thử thách lớn đối với Công ty trong giai đoạn thị trường hiện nay. Công ty là một đơn vị làm việc trong lĩnh vực Tư vấn, khảo sát, thiết kế, do vậy hợp đồng sẽ phát sinh trong giai đoạn đầu của dự án. Do đó, công ty có thể chịu rủi ro về chiếm dụng vốn do các công ty chưa sắp xếp được vốn cho dự án. Để giảm thiểu rủi ro này, công ty đã đưa ra các kế hoạch làm việc với đối tác, thảo luận cụ thể về các biện pháp đảm bảo tiến độ dự án để tránh việc thanh toán kéo dài.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Năm 2019 là một năm đầy biến động của Công ty Cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam khi có sự biến chuyển lớn đối với bộ máy nhân sự và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo ra những ảnh hưởng nhất định tới doanh thu và lợi nhuận sau thuế:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu (tỷ đồng)	13.818	1,502	10.87
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1,345	(3,292)	(2.45)
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1,345	(3,292)	(2.45)
Cổ tức(%)	-	-	-

2. Tổ chức và nhân sự

Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong công ty
1) Hội đồng quản trị		
Thái Minh Dương Bổ nhiệm ngày 21/11/2019	Chủ tịch HĐQT	Không
Đỗ Ngọc Dũng Bổ nhiệm ngày 21/11/2019	Thành viên HĐQT	Không
Beh Heng Long Bổ nhiệm ngày 21/11/2019	Thành viên HĐQT	Không
Ông Lê Cảnh Toàn Bổ nhiệm ngày 21/11/2019	Thành viên HĐQT	Giám đốc
Trần Thị Thu Hiền Bổ nhiệm ngày 21/11/2019	Thành viên HĐQT	Không
Zhang Zheng Ming Miễn nhiệm ngày 23/08/2019	Chủ tịch HĐQT	Giám đốc
Phạm Thu Hương	Thành viên	Không

Miễn nhiệm ngày 20/11/2019		
Song Li Wei Miễn nhiệm ngày 20/11/2019	Thành viên	Không
Trần Anh Thái Miễn nhiệm ngày 20/11/2019	Thành viên	Không
Lê Văn Quang Miễn nhiệm ngày 22/08/2019; Không còn là TV kể từ ngày 20/11/2019	Chủ tịch HĐQT	Không
2) Ban Giám đốc		
Lê Cảnh Toàn Bổ nhiệm ngày 21/11/2019	Giám đốc	Thành viên HĐQT
Lê Hải Đường Miễn nhiệm ngày 21/11/2019	Giám đốc	Không
Zhang Zheng Ming Miễn nhiệm ngày 23/08/2019	Giám đốc	Chủ tịch HĐQT
3) Ban Kiểm soát		
Hồ Thị Thu Nga Bổ nhiệm ngày 20/11/2019	Trưởng Ban Kiểm soát	Không
Lê Văn Hậu Bổ nhiệm ngày 20/11/2019	Thành viên Ban Kiểm soát	Không

Lê Phước Hùng Bổ nhiệm ngày 20/11/2019	Thành viên Ban Kiểm soát	Không
Đỗ Mạnh Hùng Miễn nhiệm ngày 20/11/2019	Trưởng Ban Kiểm soát	Không
Đỗ Trường Giang Miễn nhiệm ngày 20/11/2019	Thành viên Ban Kiểm soát	Không
Phạm Thị Thảo Miễn nhiệm ngày 20/11/2019	Thành viên Ban Kiểm soát	Không

- *Chính sách lao động:*

Tổng số lao động trong Công ty tính đến hết ngày 31/12/2019 là 08 người, đã được ký HĐLĐ đầy đủ theo quy định của Luật lao động hiện hành.

Để đảm bảo quyền làm việc, lợi ích và các quyền khác của người lao động, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động, tạo điều kiện cho mối quan hệ lao động được hài hòa và ổn định, góp phần phát huy khả năng sáng tạo và tài năng của người lao động, nhằm đạt năng suất, chất lượng, Công ty thực hiện công bằng trong công tác tiền lương, tiền công và tiền thưởng, phân phối phù hợp với hiệu quả công việc của từng bộ phận, thực hiện quản lý chi phí nhân công hiệu quả.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: không có

- Các khoản đầu tư lớn: Hợp đồng hợp tác kinh doanh với **CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng An Đức** với tổng giá trị các hợp đồng hợp tác kinh doanh là 12,8 tỷ.
- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm (%)

1	Tổng tài sản	Đồng	19.577.322.112	13.441.927.241	(31)
	- Tài sản ngắn hạn	Đồng	19.504.005.326	13.441.927.241	(31)
	- Tài sản dài hạn	Đồng	73.316.786	0	(100)
2	Doanh thu thuần	Đồng	7.733.857.899	1.502.663.687	(81)
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Đồng	2.672.660.859	(3.348.371.923)	(225)
4	Lợi nhuận khác	Đồng	(1.730.711.495)	55.477.617	(103)
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	941.949.363	(3.292.894.306)	(450)
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	941.949.363	(3.292.894.306)	(450)
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	-	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Lần		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,3	2,4
	- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,3	2,4
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,8	0,7
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,4	0,4

3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	29,3	9,8
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,4	0,1
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- ROA	%	5	-24
	- ROE	%	9	-35
	- ROS	%	12	-219
	- Biên lợi nhuận gộp (Lợi nhuận gộp/ DT thuần)	%	35	25

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam.

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Mã chứng khoán: PPE.

Sàn giao dịch: HNX

Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 2.000.000 cổ phần.

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc Tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

5.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Tên cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp (%)

Lê Văn Quang	034082005180	Tổ 21, cụm 3, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	361.100	18.06
Thái Minh Dương	026069000841	158/246/3 Phạm Văn Hai, phường 3 quận Tân Bình TP Hồ Chí Minh	463.800	23.19
Lê Cảnh Toàn	079089002991	1180 Quang Trung, phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	463.500	23.18
Trần Thị Thu Hiền	023463204	D8 đường Bạch Mã cư xá Bắc Hải F15 quận 10 TP.HCM	416.200	20.81
TỔNG CỘNG:			1.704.600	85,24

5.3. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

- Trong năm 2019, Công ty Cổ phần Tư vấn điện lực Dầu khí Việt Nam không tiến hành tăng vốn. Giữ nguyên mức vốn đầu tư của chủ sở hữu là 20.000.000.000 đồng.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có
- Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. *Tiêu thụ năng lượng*

Tiền điện năm 2019: 30.000.000 đồng/ năm.

Doanh nghiệp không có biến động lớn về sử dụng điện năng do hoạt động đều và ổn định. Các mức giá có thể tăng giảm theo giá điện tại thời điểm hiện hành.

6.2. *Tiêu thụ nước:*

Tiền nước năm 2019: 3.000.000 đồng/ năm.

Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước, duy trì vệ sinh an toàn nguồn nước.

6.3. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 08 người, mức tiền lương trung bình đối với người lao động là 7.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo pháp luật hiện hành.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 12 giờ/người

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Học tập, phát triển kỹ năng chăm sóc khách hàng; đào tạo công tác văn thư – lưu trữ, học tập về công tác an toàn vệ sinh lao động; tập huấn về văn bản pháp luật mới của Nhà nước.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã thực hiện tốt việc đáp ứng nhu cầu đời sống và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn đô thị, chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội chung.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty):

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu (tỷ đồng)	13.818	1,502	10.87
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1,345	(3,292)	(2.45)
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1,345	(3,292)	(2.45)
Cổ tức(%)	-	-	-

U.N.
C
ĐI
C

Với việc Công ty đang trong quá trình thay đổi nhân sự, tái cấu trúc các hoạt động kinh doanh, việc chuyển giao bộ máy nhân sự dẫn đến gián đoạn việc kinh doanh, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao khiến doanh nghiệp không có lãi trong năm 2019.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Tổng tài sản của Công ty đầu năm 2019 là: **19.504.005.326 đồng**
- Tổng tài sản Công ty tại thời điểm cuối năm 2019 là: **13.441.927.241 đồng**
- Tại thời điểm cuối năm 2019, Tổng tài sản của Công ty bị giảm đi **6.062.078.085 đồng**, tương đương giảm **31%**.

3. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của công ty đầu năm 2020: **19.577.322.112 đồng**
- Đến thời điểm cuối năm 2020 là: **13.441.927.241 đồng**
- Như vậy, tính đến thời điểm cuối năm thì tài sản của công ty đã giảm **6.135.394.871 đồng**, tương đương **31%**.
- Hệ số sinh lời của tổng tài sản: **-24%**.

Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2019 là **8.562.352.237 đồng** và hầu như đều là khoản phải trả người bán ngắn hạn. Đến cuối năm 2019, nợ phải trả của Công ty là **5.719.851.672 đồng**.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty có sự tái cơ cấu tổ chức lớn trong năm 2019 nhằm để tạo ra sự ổn định và tìm ra hướng đi mới trong dài hạn cho Công ty.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục triển khai các dự án trong năm 2018 và nỗ lực vượt qua mọi khó khăn trước mắt mà Công ty gặp phải để chủ động tận dụng cơ hội thực hiện tốt các nhiệm vụ.
- Xúc tiến triển khai các hợp đồng mới với với các Công ty đối tác, đẩy mạnh công tác xây dựng công trình, để mở ra hướng mới trong sự phát triển của công ty cụ thể là lĩnh vực Tư vấn thiết kế công trình xây dựng nhằm tạo ra lợi nhuận cho công ty trong thời gian sớm nhất.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Do trong năm 2019, công ty thực hiện tái cấu trúc về bộ máy nhân sự, nhân sự cũ đã nghỉ hết trong khi nhân sự mới chưa tuyển được, dẫn đến thất lạc nhiều hồ sơ giấy tờ, chứng từ công nợ và dẫn đến việc nộp chậm BCTC năm 2019.

- Trong BCTC soát xét năm 2019 có mục ý kiến kiểm toán ngoại trừ với một số khoản phải thu khách hàng và phải trả người bán chưa thu được bằng chứng đầy đủ để xác nhận các khoản công nợ trên. Đối với vấn đề này, Công ty sẽ tiến hành gửi các chứng từ xác nhận công nợ tới các bên liên quan để hoàn trả các khoản phải trả và thu về các khoản phải thu, trong trường hợp các bên liên quan không có phản hồi, các khoản này sẽ được xóa bỏ và kết chuyển sang các tiểu khoản khác trong BCTC.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước; duy trì công tác vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Cán bộ, người lao động trong Công ty là những người được đào tạo cơ bản, có ý thức trách nhiệm trước công việc được giao, mong muốn được gắn bó làm việc và xây dựng Công ty phát triển.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo đảm chất lượng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các phong trào của địa phương, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2019, công ty đang thực hiện chuyển giao và tái cấu trúc toàn diện công ty nên chưa có nhiều hoạt động đầu tư kinh doanh. Do đó, công ty cần phân đầu thực hiện, kết hợp chặt chẽ giữa các phòng ban, giữa bộ máy quản trị cũ và bộ máy quản trị mới để nghiên cứu triển khai các dự án tiềm năng, đảm bảo tiến độ thực hiện kế hoạch của công ty trong năm tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Điều hành duy trì hoạt động của Công ty trong thời gian thay đổi tái cấu trúc Công ty đã có nhiều nỗ lực, giải pháp tích cực nhằm tối thiểu hóa chi phí cho Công ty trong năm.

Hàng tháng tổ chức họp giao ban toàn Công ty nhằm đánh giá mức độ thực hiện, đề ra phương hướng, cách giải quyết cho các tháng tiếp theo.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT.

- Tiếp tục củng cố công tác quản trị tài chính, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án.

- Tiếp tục cơ cấu lại tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, cải tiến quy chế khoán đối với các đơn vị nhằm tăng sự tự chủ đồng thời nâng cao trách nhiệm của mỗi đơn vị.

- Tăng cường công tác quản trị nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng. Tiếp tục hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, người lao động, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh hằng tháng.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản lý.

V. Quản trị công ty

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị, Danh sách HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ -	Lý do không tham dự
1	Thái Minh Dương	Chủ tịch	21/11/2019		4/4	100%	
2	Đỗ Ngọc Dũng	Ủy	21/11/2019		4/4	100%	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
.		viên					
3	Beh Heng Long	Ủy viên	21/11/2019		4/4	100%	
4	Lê Cảnh Toàn	Ủy viên kiêm GD	21/11/2019		4/4	100%	
5	Trần Thị Thu Hiền	Ủy viên	21/11/2019		4/4	100%	
6	Zhang Zheng Ming	Chủ tịch		23/08/2019	3/3	100%	
7	Phạm Thu Phương	Ủy viên		20/11/2019	5/5	100%	
8	Song Li Wei	Ủy viên		20/11/2019	5/5	100%	
9	Trần Anh Thái	Ủy viên		20/11/2019	1/1	100%	
10	Lê Văn Quang	Chủ tịch		23/08/2019 20/11/2019	5/5	100%	

286
TY
UV
AUK
1M
1.P.V

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Như bảng trên

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Công ty không có các tiểu ban trực thuộc HĐQT

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Hồ Thu Nga	Trưởng BKS	20/11/2019		1/1	100%	
2	Lê Văn Hậu	Thành viên BKS	20/11/2019		1/1	100%	
3	Lê Phước Hùng	Thành viên BKS	20/11/2019		1/1	100%	
4	Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng BKS		20/11/2019	1/1	100%	
5	Đỗ Trường Giang	Thành viên BKS		20/11/2019	1/1	100%	
6	Phạm Thị Thảo	Thành viên BKS		20/11/2019	1/1	100%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)

- BKS đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành công ty.
- Tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với HĐQT, Ban Giám đốc nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của công ty là phù hợp đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo đúng chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2019 là: **0 đồng**.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, đặc biệt là Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: một số khoản phải thu khách hàng và phải trả người bán chưa được đối chiếu với bằng chứng thích hợp và đầy đủ để xác nhận các khoản công nợ có hiện hữu và liệu có phải điều chỉnh gì liên quan đến giá trị các khoản công nợ này cũng như ảnh hưởng (nếu có) của chúng đến các khoản mục khác trên BCTC.

- Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề tại phần ý kiến kiểm toán loại trừ nêu trên, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo Tài chính được kiểm toán

Đã được Công bố thông tin trên trang chủ của Công ty theo đường dẫn:
<http://www.pvpe.vn>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Lê Cảnh Toàn